

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2023/HS-ST**
Ngày: 14-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng
Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023, đối với bị cáo:

HUỲNH THỊ THANH NG, sinh ngày 29/7/2001 tại tỉnh Bến Tre.

Trú tại: Tổ a, khu phố L Tr, phường Gi L, thị xã Tr B, tỉnh Tây Ninh.

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nữ

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Huỳnh Kim Ng và bà Hồ Thị Ngọc D.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Bị hại:** Ông Trần Thanh S, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp a, xã M H, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Tr Kh 1, xã L Th, huyện Ph H, tỉnh Hậu Giang.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị H là chủ quán cà phê vông không tên tại ấp a, xã S Tr, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai và tuyển Huỳnh Thị Thanh Ng và Nguyễn Thị Tuyết L làm nhân viên. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/3/2022, H nói với Ng và L là khi khách đến uống nước có nhu cầu massaghe kích dục thì thu 150.000 đồng. Ng và L được hưởng 130.000 đồng, H lấy 20.000 đồng. H bàn bạc với Ng khi có khách vào phòng massage thì Ng vớt đồ của khách ra ngoài cửa để H ở ngoài trộm cắp tài sản của khách thì Ng đồng ý. Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/3/2022, anh Trần Thanh S đến quán cà phê của H để uống nước thì Ng hỏi anh S có nhu cầu massage với giá 150.000 đồng thì anh S đồng ý. Ng đã đưa anh S vào phòng số 3 để massage. Anh S cởi áo khoác ngoài (trong túi áo có 01 chiếc bóp da bên trong có số tiền 7.500.000 đồng) để trên đầu chỗ anh S nằm. Trong lúc massage, Ng đã lén lút lấy chiếc áo khoác vớt xuống rèm che cửa gần cửa ra vào để cho H ở ngoài trộm cắp tài sản. Sau khi massage xong anh S lấy tiền trong bóp để trả tiền cho Ng thì phát hiện mất 3.000.000 đồng (06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Anh S dọa báo công an thì H gọi L và Ng đến nói H đã lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng của anh S và nói Ng hãy nhận đã lấy nhưng Ng không chịu và bỏ lên vông nằm. H nói L ra trả tiền cho anh S giúp H. L tự bỏ số tiền 2.800.000 đồng (tiền của L) đưa cho anh S. Sau đó, H đã đưa lại số tiền 3.000.000 đồng trộm cắp được của anh S cho L và bỏ trốn. Anh S đến Công an xã S Tr trình báo sự việc trên. Công an xã S Tr đã chuyển giao hồ sơ cho Công an huyện Tr B giải quyết theo quy định. Quá trình làm việc Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 14/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thị Thanh Ng về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT/VKS-TB ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, i, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng H trộm cắp của anh S đưa cho L. L đã giao nộp cho công an xã S Tr là của anh S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho anh S.

- Đối với số tiền 200.000 đồng anh S bỏ ra để giao nộp tại Công an xã S Tr (bỏ cùng số tiền 2.800.000 đồng của L cho tròn 3.000.000 đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho anh S.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng, 01 điện thoại Vivo Y51 của L hiện nay không xác định được L ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Nokia của Ng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh S đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng và Nguyễn Thị Tuyết L là nhân viên quán Cà phê vông không tên tại ấp a, xã S Tr, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai do Võ Thị H làm chủ. Bị cáo khai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/3/2022, H nói với bị cáo và L khi có khách vào phòng massage thì bị cáo vớt đồ của khách ra ngoài cửa để H ở ngoài trộm cắp tài sản của khách thì bị cáo đồng ý. Vào khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày tại Quán cà phê vông không tên nêu trên, bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng đã có hành vi lợi dụng việc massage cho ông Trần Thanh S, khi ông S cởi áo khoác ngoài (trong túi áo có 01 chiếc bóp da bên trong có tiền) và không để ý nên bị cáo đã lén lút lấy chiếc áo khoác vớt xuống rèm che cửa gần cửa ra vào để cho người ở ngoài trộm cắp số tiền 3.000.000đ trong bóp của ông S. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì để có thêm thu nhập đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

[4.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, là phụ nữ có thai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2] Do bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.3] Bị cáo là người có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 3.000.000 đồng của ông S bị mất do H đưa cho L đã giao nộp cho công an xã S Tr và số tiền 200.000 đồng của anh S bỏ ra để giao nộp tại Công an xã S Tr (bỏ cùng số tiền 2.800.000 đồng của L cho tròn 3.000.000 đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho ông S là phù hợp.

[5.2] Đối với số tiền 2.800.000 đồng, 01 điện thoại Vivo Y51 của L hiện nay không xác định được L ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra xử lý sau.

[5.3] Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Nokia của bị cáo Ng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại cho Ng (BL 139) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – ông Trần Thanh S đã nhận lại tài sản bị mất (BL 138, 141) và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Võ Thị H do chưa xác minh được nhân thân lai lịch và đối với Nguyễn Thị Tuyết L do chưa làm việc được với H về hành vi trộm cắp tài sản của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra làm rõ, xử lý sau.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ có phần nghiêm khắc chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thanh Ng 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng cho Ủy ban nhân dân phường Gi L, thị xã Tr B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 99 của Luật thi hành án hình sự thì Công an cấp xã (phường) lập biên bản về việc vi phạm. Trường hợp đã lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ 02 lần nhưng người chấp hành án vẫn tiếp tục vi phạm thì Công an cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) được giao giám sát, giáo dục tổ chức kiểm điểm. Người chấp hành án đã bị kiểm điểm nhưng tiếp tục cố ý không chấp hành nghĩa vụ quy định thì không được xem xét giảm thời hạn chấp hành án. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) được giao giám sát, giáo dục đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đường sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

